

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan
của khối chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về biên chế các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương; cơ quan Mặt trận Tổ quốc, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy Các cơ quan Đảng Trung ương và các tỉnh, thành phố năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm của biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 311-QĐ/BTCTW ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 533-QĐ/TU ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về biên chế cán bộ, công chức và viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

Xét Tờ trình số 9295/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 106/BC-BPC ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 9873/UBND-TH ngày 04 tháng 8 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của khối chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2026 là **1.667 biên chế**.

(Phân bổ chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lâm Đông



PHỤ LỤC
PHÂN BỐ BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
CỦA KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH NĂM 2026
(Theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN	BIÊN CHẾ GIAO NĂM 2026
1	2	3
	TỔNG CỘNG	1.667
1	Lãnh đạo HĐND tỉnh	2
2	Lãnh đạo UBND tỉnh	6
3	Đại biểu HĐND tỉnh chuyên trách	11
4	Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	27
5	Văn phòng UBND tỉnh	104
6	Thanh tra tỉnh	115
7	Sở Dân tộc và Tôn giáo	36
8	Ban Quản lý khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh	35
9	Sở Công thương	118
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	69
11	Sở Xây dựng	135
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	74
13	Sở Tài chính	125
14	Sở Y tế	85
15	Sở Nông nghiệp và Môi trường	534
16	Sở Khoa học và Công nghệ	61
17	Sở Tư pháp	39
18	Sở Nội vụ	91